Năm thứ nhất số 19 — 8 trang, mỗi số 7 xu — Thứ năm 27 Octobre 1932

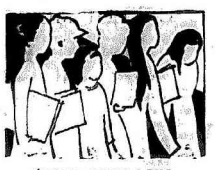

PHONG HÓA

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ: 1 BOULEVARD CARNOT — HANOI
FONDATEUR DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN XUÂN MAI

TUẦN BÁO
RA NGÀY THỨ NAM
DIRECTEUR: NG. TƯỜNG - TAM

GIÁ BÁO: BỔN QUỐC — NGOẠI QUỐC
1 năm 3$00 4$00
6 tháng 1,60 2,00
3 tháng 0,90 1,20

ADMINISTRATEUR GÉRANT
PHẠM-HUY-NINH

TIẾNG CƯỜI

Cười cũng có nhân bẩm điều. Có tiếng cười ngây thơ, có tiếng cười sâu hiểm. Có tiếng cười vui vẻ nở nang, có tiếng cười mỉa mai chua xót. Khinh đời thì ngồi cười mát như Chu-Du, đắc trí thì cười ha-hà như Đổng-Trác. Cười là cười thế thôi, nhưng cũng có cái cười thanh tao, có cái cười thô bỉ.

Tôi thường thấy có người giận quá hóa khóc, mà cũng đã thấy có người tức quá hóa cười. Courteline cười rất buồn cười, nhưng vẫn có giọng bốt như ý: Diokens cười mà nửa cười lai nửa thương; Molière cười rất tự nhiên nhưng thật buồn bã, cái cười của Shaw-speare không phải không có triết lý sâu xa.

Cho nên, khi vui cười như nắc nẻ, mà đến khi buồn, cũng có thể cười được. Đó khóc để cười, cười xa nước mắt; trong sự đáng thương-hãm mà có chỗ phải buồn cười, thế mới thật là tức cười chớ!

◆

Mà những sự nó làm cho mình cười cũng có nhiều. Có sự thời hễ trông thấy là bật cười liền, mà cười đau cả bụng. Tai sao có sự thời phải ngồi nghĩ lâu lâu mới buồn cười, mà càng ngẫm nghĩ càng thấy nó buồn cười mãi. Nhưng lại ở, những sự ấy, tất phải để hiểu và thấy ngay. Tuy nhiên cũng có khi nó như khác đâu cao xa, lưu thấy, ít người biết được. Cho nên mới có sự, thiên hạ họ cười hết, mình lại khóc, hạ có sự, người ta khóc hết, riêng mình lại cười.

Dẫu thế nào mặc lòng, biết cười vẫn là một đặc tính trời phú cho người ta. nếu không có nó, thời không biết cặt cuộc đời trăng đen nắng, nó còn nữa thảm đến bao nào nữa! Tôi không tin ở cái thuyết ông ngũ-sĩ nào đó nói rằng: muốn cho đời cuí vẻ phải năng tập cười luôn. Nhưng lối cũng nhận rằng có năng cười mới năng giữ được xuân phong hòa khí trong mình. Câu nói: bao nhiêu giận, cũng hết, có thể chứng về sự ấy.

Ảnh hưởng cái cười về cá nhân đã vậy mà trong xã-hội nhân quần cũng không nhỏ. Thí như: chuyện biến trong thanh sử, tiếng cười đã lại ngàn thu, tất cái cười ấy cũng có chỗ dùng đến nó vậy. Về xưa nay những bậc thầy đời, nếu không có cái giọng hồn nhiên như Khổng Tử, tất đâng đến cái giọng khôi hài của Molière. Đã rồi đời mà lại khiến đời phải cười theo rồi họ vì thế biết nhẽo-sâu đắt đi, cái lối cười đó thóc tỉnh người ta rất khéo và ít ngay hiểm hẳn là trực ngôn.

◆

Dân ta có tiếng là dân hay cười. Chẳng có thể người phương tây đã phê tặng cho: bọn đó là bọn Pháp ở Viễn-đông, vì dân Pháp cũng nổi tiếng là dân hay pha trò hơn hết ở Âu-Tây. Cái cười của người mình, thời có lắm lúc nó lại ác hiểm mọi, nhưng cũng nhiều khi nó mỉm mà dễ thương. Thật có nhiều câu phong tục tục ngữ của ta đã biểu lộ cái tinh thần đính ngộ ấy. Nhưng may nam gần đây, có lẽ vì người mình phải bụp chan nhiều hơn, nên cũng ít thêm mỉm cười trên miệng, mà những giọng sâu hiểm đã hầu chất cả trong dong văn chương.

Mà có lẽ, có bao nhiêu việc đáng khóc, bao còn cười làm sao được? Thế thì cái nguồn cười ta ông Công Quỳnh, ông Trạng lợn chẳng những có lẽ đến ngày nay nó phải tuyệt đi hay sao? Tôi không tin như vậy. Là ở nhân sinh chả ở chỗ vui chớ không phải chả ở chỗ buồn. Sở dĩ làm sao ta khóc, là tại ta có sự không con có thể cười được, chớ nào có phải ta muốn khóc mãi đâu? Mà những người đem tâm thân hi sinh cho ý tưởng, ngày nghĩ, đêm lo, thời lo cũng là lo cho mọi người được cười cả, thế mà thôi. Con nữa: thế sự nhược hoàn khắp đắc chuyện ngô diệc thiên sầu lệ bạn hàng, cười không nên việc, khóc phỏng đã ích gì? Cho nên, tói nghĩ: việc phải lo ta có lo, còn việc đáng cười ta cũng cứ cười vậy.

Các bạn ơi! cái cười của ta dẫu chưa lắm ý nghĩa bằng cái mỉm cười nụ của người Nhật, nhưng ta cũng cố bắt sầu gượng-gạo làm vui đi hay nhìn cái cuộc đời ngày nay mà cả cười vậy.

T. CAM.

..TỪ NHỎ ĐẾN NHỚN..

Ông Nguyễn-văn-Vĩnh thủ-cựu

Ông Nguyễn-văn-Vĩnh không biết vì có sự gì chán nản hay vì tinh thần khẳng-khẳng nên ý tình như muốn quay về đạo Khổng.

Một dịp đã bàn nên học thuộc lòng sách thánh hiền tây như ngày trước ta đã học thuộc lòng sách thánh hiền tàu.

Bây giờ trong bài «thương-lưu Annam» ông tán dương đạo Khổng, cho nó sẽ là cái đạo sau này của ta; cái đạo chủ trọng về hòa-bình và trật tự. Ấy hiện giờ suy đồi, nhưng có ngày sẽ làm chủ thế-giới.

Ông mong xa quá... cái ngày ấy có lẽ đến khi nào thuyết *trực trí* của ông thành, thì nó cũng tới... chứ! trừ ra khi nào cả hai cái cùng không tới.

Chúng tôi không mong như ông, trái lại chúng tôi lo, lo rằng nếu ai cũng nghĩ như ông.

Ông Vĩnh bàn như vậy, không có gì là lạ, vì ông vẫn thường thế, ông không có chủ nghĩa nhất định.

Cuộc đời nó đi ra sao, nó vẫn đi như thế.

Còn ông Vĩnh, ông muốn quay trở lại, thì ông cứ quay.

●

Quốc dân-đảng đến ngày đổi bại

Hơn sau năm giới nay, đảng quốc dân cầm quyền chính nước Tàu. Ai cũng tưởng rồi đảng quân phiệt tan, công nghệ chấn hưng mà nhân dân sẽ được an-cư lạc nghiệp. Thế mà từ lúc chiến-phủ Trung-hoa lập kinh-đô ở Nam-kinh, bốn phương nổi loạn, cướp bóc như cơm bữa, nhân dân đói khát, khổ sở khôn tả...

Năm năm trước đây, Tưởng-giới-Thạch đem binh Bắc phạt, cả nước Tàu hưởng ứng. Đảng nói ra câu gì thiên hạ đều lắng tai nghe, muốn phại một tay độc quân nào chỉ tên, hộ cũng đã lo sanh mất... ai ai cũng phục tòng đảng, tưởng như sắp vào một kỷ cương mới, rực rỡ lạ lùng. Ai ngờ ngày nay, đảng mất hết uy quyền, mà thiên hạ không còn ai tin ở bước tiến đó của đảng nữa.

Bên Pháp, vẫn thế kỷ thứ mười lăm, thiên hạ đã cách mệnh rồi, ông Nã-phá-Luân xuất hiện. Nay bên Tàu, thiên hạ đã chán quốc dân đảng, ai sẽ là Nã-phá-Luân? Dân Trung-hoa đều chú ý vào cả Tưởng-giới-Thạch.

●

Hiện tình thế giới

Hiện tình thế giới thật ta bối rối, Mussolini nước Y độm doa, Hitler nước Đức học bậc, nước nào cũng lăm-le muốn nước kia. Nga, Nhật, Tàu cướp trên ở Mãn-châu, Gandhi tuyệt-thực ở Ấu-độ, Bolivie, Paraguay đã nhau, tranh mảnh đất Chaco, kinh-tế đã khủng-hoảng, hòa binh cũng khủng-hoảng.

Những phiền nhất là ta biết những tin tức ấy, ta thêm rối chỉ lấy, rối chỉ vô ích. Ngày trước, tin rức chậm chạp quân Mông-Cổ giết quân Trung-quốc, lung tung rắc rối, ta cũng mặc,... cứ việc rung đai, ngâm thơ tran, ung dung lắm, nhàn nhã lắm, cau chi mà biết đế rối tri không đâu.

Ngày trước đã hòa-bình lắm, vì riêng mình hòa-bình với một mình mình.

●

Ông Lê-văn-Phúc

Có nhiều người bảo ông Lê-văn-Phúc chỉ là một ông chủ nhà in, giàu có song tính cách chỉ là tính cách một ông chủ nhà in, tính cách một nhà giàu ở nước ta. Nhưng không! không! ông là một nhà chính trị, cũng như ông Quỳnh, ông Vĩnh, giấu lòng bi-sinh... thì giờ và thì-nẫng với đàn, với nước. Chả thế, mỗi năm ông chịu phí một ngày đến viện-dân-biểu bàn việc thiên-hạ.. mà phải bỏ ết, đối với ông chủ nhà in... thì giờ là tiền bạc, nào ai giám bảo ông! chỉ lợi... cho một mình ông.

●

Lưu danh thiên cổ
Ông Nhạ muốn cải chính

Trong mục Từ cao đến Thấp số 18 có một bài nói đến M. Nhạ ở Bạch-Mai. Ông Nhạ xem bài đó lấy làm mích lòng, nói rằng sợ nhiều người hiểu lầm, nên ông có đến nhà báo xin cải chính.

Sau khi ông đưa xem qua những bằng cấp của ông đã thâu được khi du-học ở Pháp mới rõ rằng ông có đặc bằng Kỹ-sư hóa-học và bằng Hóa-học liên-ăí (Docteur chimiste), bằng ấy có giá trị về kỹ-nghệ.

●

Nguyễn-văn-Tố

Làng văn Việt-nam có nhiều tay đặc sắc, nhưng đặc sắc nhất có một người ma ít ai để ý đến: Nguyễn-văn-Tố.

Ông Tố có hai mỹ đặc sắc: một là cái bùi tóc ở trên đầu, hai là bùi văn-chương khảo-cứu ở trong bụng.

Không biết bùi tóc của ông, có gỡ luôn không chứ cái bùi văn-chương khảo-cứu ở trong bụng ông thì nó vẫn còn nguyên vẹn, mà ông sẵn sàng mở ra cho ai muốn xem.

Ai là người biết thương ngươi.
Ai là người biết thương nói giỏng.
Xin kíp gửi tiền quyển về bản báo
Ngài nào quyển một số tiền 5$00.
Bản báo sẽ biếu một năm báo.

Bàn ngang..

Cái gì là của ta, ta phải giữ. Tiền bạc, ruộng nương là của ta ta giữ, rượu lậu, thuốc phiện là của ta, ta giữ hương lục là của ta, ta cũng phải giữ.

Hương lục thường là cỗ tục, mà xưa nay cái gì cũ là đẹp, là hay, không tin xin hỏi người buôn đồ xưa. Trong lũy tre xanh, người ta sống, vì hương lục, hi sinh cho hương lục. Sinh ra, đem bán khoán cho đức ông, rồi lớn lên, mua giấp, mua nhiều, mua xa... nhưng lục ngồi chiếu trên, ăn miếng pháo câu, lấy phần to, hay những lúc đến phòng viếng, nắm khênh rượu trà, thuốc sai rồi nạch lục khỏ chả những lúc ấy sung sướng biết là bao nhiêu, mà vẫn mình biết là bao nhiêu!...

Ấn ít, uống ít, để dành để dụm để đến lúc có việc làng, mình ra sắc sảo vác cho cỗ khủ quan, hay đến lúc mình chết đi, có mà to cỗ lớn, văn hóa của Viễn-đông còn có chút tinh hoa ấy thôi!

Ở các nước khác, họ chỉ cốt ăn ở cho sạch sẽ phong quang, đời họ cho sung sướng, nhưng họ sướng mặc họ — chúng ta đây ông cha để lại cho ta nền văn hóa, ta phải giữ theo cái chỉ các cụ xưa, để mông tay giải, tranh phần xôn mạc... đời mình sống một cách nó vị, có cần chú

tuly

Phong-Hóa tuần báo sẽ ra một số đặc-biệt về viện Dân-biểu.

Ay họ đấ..

...nhau!

MỘT NĂM Ở CAO-ĐẲNG

(Tiếp theo)

Ở vườn thí-nghiệm ra giới đã sẽ chiều. Giờ may hin-hắt, vườn Bách-thú yên lặng trong sương, sau hàng rào sắt mấy con vượn ngồi ủ-rũ, trầm tư mặc tưởng.

Ai nấy đều mệt lả, quần áo lôi thôi lếch thếch như ở trên mạn ngược về có phái thương con nhà nông vất vả hay cảm vì thân thế sinh viên trường Đại-học chân lấm, tay bùn mà anh nào cũng có vẻ buồn, không muốn

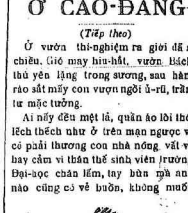

nói truyện nữa. Cái hăng hái sau buổi học trên trường bấy giờ đã bay đâu mất, mà sự học nghe ra khô khăn là: nay cây, mai lại cây thì có phải đến vào nhà thương mất. Nào có thế mà thôi đâu, cứ như nhời ông T làm ở phòng thí-nghiệm, thì nay mai sẽ tạc con puan [illegible] và rạch bụng cóc nữa. Nghe nói mà rùng mình, tôi nhất sinh làm người chỉ sợ có giống cóc, nay lại mổ nó nữa thì sự biết chừng nào!

Ông T lại nói thêm:

— Thế đã có gì mà sợ cón nhiều bài học khó khăn tỉ-mỉ, làm mất óc ra kia. Tôi đã các anh biết cái sọ đầu con muỗi có mấy cái sương?

— Chúng tôi chỉ biết muỗi nó đốt thôi.

— Cái ấy thì ai chả biết. Sọ con muỗi có sáu cái sương ghép lại. Mỗi cái sương có một cái tên riêng, thuộc được hết cũng đã mệt không kể trên đầu muỗi thường có một giống vất làm tổ, cũng cần phải biết.

Cái học ở Cao-đẳng thực man-mác như trời bể. Bây giờ nghĩ lại những lời ông T nói, ai cũng cùng chung một mối lo, lại cùng nhìn nhau mà thở giài.

Về đến trường đã quá bấy giờ tối đi qua, nhìn thấy phòng ăn vắng-vẻ, lạnh lẽo. Cũng chẳng muốn ăn cơm nữa tôi leo lên giường nằm, bỏ cả giờ học «bắt buộc» từ tám giờ đến mười giờ.

Mà cũng chẳng có sự học cả, trên dải diên đan họa chẳng chỉ có người gác ngồi ngủ gật.

Sở dĩ được tự nhiên như thế là vì trong trường không có người kiểm sát tay. Nhà nước nghĩ rằng học trò Cao-đẳng toàn là những người có tuổi đúng đắn, có thể răn bảo lẫn nhau được, nên bỏ những người kiểm sát tây mà cho phép học trò tự trông nom lấy trật tự và luật lệ nhà trường. Mỗi lớp được cử ra một người thay mặt để lĩnh cái trách nhiệm lớn lao ấy.

Nói là cử ra, nhưng chính không phải anh em lựa trọn lấy; người nào học giỏi nhất trong một lớp thì được bầu lấy cái lẽ rất phải rằng đã biết làm một bài tính hay học thuộc một bài văn thì tất biết trông nom mọi việc.

Vì thế nên lưu học sinh trong trường không phải điều gì bó buộc khác hơn là «mệnh lệnh của lương tâm mình» như lời người «đại biểu» lớp thứ ba đã nói.

Quang cảnh trong buồng ngủ ban tối thật vui như hội. Chỗ này, mấy

xem trang nhì